

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 10 năm 2025

Số: 165/2025/CNTH-TB

THÔNG BÁO MỜI THAM GIA ĐẦU GIÁ

Quyền sử dụng đất ở tại MBQH kèm theo quyết định số 5643/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 Khu dân cư thôn 14, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa)

1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đầu giá tài sản:

- Công ty Đầu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa;
- Địa chỉ: Số 126 Triệu Quốc Đạt, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa

2. Người có tài sản đầu giá:

- UBND xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa chỉ: Số 117, Đường Lưu Bình Thái, thôn Hiền Tây, xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa.

3. Thông tin tài sản đầu giá:

- Các lô đất ở đưa ra đầu giá của MBQH kèm theo quyết định số 5643/QĐ- UBND ngày 14/10/2020 Khu dân cư thôn 14, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa).

- Thông tin cụ thể của các lô đất như sau:

3.1. Vị trí, diện tích khu đất đầu giá:

Vị trí: tại MBQH số 5643/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 Khu dân cư thôn 14, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa).

- + Phía Bắc giáp: Đất nông nghiệp;
- + Phía Nam giáp: Khu dân cư;
- + Phía Đông giáp: Đường giao thông, khu dân cư;
- + Phía Tây giáp: Đường giao thông.

Tổng diện tích đất đưa ra đầu giá: 6.636,5 m², được chia thành 38 lô.

3.2. Giá khởi điểm, diện tích và hiện trạng của các lô đất đầu giá:

* Giá khởi điểm tính theo 01 m² đất: Từ 7.200.000 đồng/m² đất đến 8.640.000 đồng/m² đất.

* Diện tích: Từ 110,0 m² đến 300,0 m²/01 lô đất.

* Hiện trạng khu đất: Khu đất đã có hạ tầng kỹ thuật và đã GPMB theo quy hoạch được duyệt.

4. Mục đích, hình thức giao đất, thời hạn sử dụng đất:

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng đất: lâu dài.

5. Tiền mua hồ sơ và tiền đặt trước tham gia đấu giá

5.1. Tiền mua hồ sơ: Từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/01 hồ sơ Giá tiền mua hồ sơ là giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (Hồ sơ đã mua không được đổi, trả lại).

5.2. Tiền đặt trước: Từ 158.400.000 đồng đến 510.624.000 đồng/01 hồ sơ/01 lô đất.

6. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, bước giá:

6.1. Hình thức đấu giá:

- Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp, đấu 01 (một) vòng duy nhất. Trả giá theo 01 m² đất.
- Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được cho vào phong bì dán kín, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu. Phiếu trả giá được gửi qua đường bưu chính hoặc được nộp cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để bỏ vào thùng phiếu. Thùng phiếu phải được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu.
- Tại buổi công bố giá sẽ mở niêm phong công bố mức giá đã trả.

6.2. Phương thức đấu giá: Theo phương thức trả giá lên.

6.3. Bước giá: Áp dụng trong trường hợp cùng 01 lô đất đấu giá có từ hai người tham gia đấu giá trở lên cùng trả giá cao nhất thì đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất (nếu trong số những người trả giá cao nhất có người tiếp tục trả giá). Bước giá là 1,0% mức giá trả cao nhất của vòng đấu liên kế trước đó.

7. Đối tượng, thành phần hồ sơ, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

7.1. Đối tượng được tham gia đấu giá: Cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 119 của Luật Đất đai năm 2024; có đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 125 Luật đất đai năm 2024; Điều 38 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 và khoản 2 Điều 55 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

7.2. Thành phần hồ sơ tham gia đấu giá:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá đã ghi đầy đủ các nội dung theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa (có dấu đỏ), (trong đó có nội dung cam kết khi trúng đấu giá phải sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch, đúng tiến độ, đúng thời hạn nộp tiền theo quy định và chịu trách nhiệm về tính xác thực của thành phần hồ sơ tham gia đấu giá);
- Phiếu trả giá theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa (có dấu đỏ);
- Bản sao CC/CCCD của người tham gia đấu giá (Còn thời hạn).
- Văn bản ủy quyền theo quy định pháp luật (nếu có ủy quyền, mẫu Hợp đồng ủy quyền có trong hồ sơ mời tham gia đấu giá).

7.3. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Phải nộp đầy đủ hồ sơ tham gia đấu giá và đảm bảo đúng thời hạn theo quy định tại thông báo này.

- Người đăng ký tham gia đấu giá bao nhiêu lô đất thì mua hồ sơ và nộp tiền đặt trước tương ứng với số lượng lô đất đăng ký.

- Không thuộc các trường hợp người không được tham gia đấu giá tài sản được quy định tại Luật đấu giá tài sản.

8. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, xem tài sản, thu tiền đặt trước, nộp phiếu trả giá và tổ chức buổi công bố giá:

- **Thời gian, địa điểm tham khảo hồ sơ, mua hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ (Trong giờ hành chính):**

+ Tại trụ sở UBND xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa và Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa: **Từ 07h30' ngày 17/10/2025 đến 16h30' ngày 31/10/2025.**

*** Lưu ý: Thời gian kết thúc việc bán và tiếp nhận hồ sơ: 16h30' ngày 31/10/2025**

- **Xem tài sản (Trong giờ hành chính):** Liên tục trong 03 ngày: Từ 07h30' ngày 27/10/2025 đến 16h30' 29/10/2025 tại thực địa khu đất đấu giá MBQH kèm theo quyết định số 5643/QĐ- UBND ngày 14/10/2020 Khu dân cư thôn 14, xã Quảng Lưu (nay là xã Quảng Bình).

Người tham gia đấu giá có nhu cầu xem thông tin và thực địa khu đất liên hệ Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa trong các ngày nêu trên để được hướng dẫn chi tiết hoặc chủ động đi xem thực địa khu đất, sơ đồ MBQH, Quy chế và thông báo mời tham gia đấu giá được niêm yết tại UBND xã Quảng Bình; trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa.

- **Thời gian và hình thức nộp tiền đặt trước:**

Thời gian: Từ 07h30' ngày 17/10/2025 đến 17h00' ngày 31/10/2025

Hình thức nộp: Người đăng ký tham gia đấu giá nộp bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo thông tin sau:

+ Đơn vị thụ hưởng: **Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa**

+ Số tài khoản **106633996969**

+ Ngân hàng **TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank)** Chi nhánh Thanh Hóa

+ Nội dung nộp tiền đặt trước: **"Họ tên người tham gia đấu giá, Số CCCD nộp tiền đặt trước đấu giá tại xã Quảng Bình (Số lượng lô đất)"**.

+ **Lưu ý:** Thời gian nộp tiền đặt trước căn cứ trên thông tin số dư tài khoản hiển thị **"Bảo có"** vào tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Số



5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa tính đến 17h00' ngày 31/10/2025. Trường hợp khoản tiền đặt trước về tài khoản của Công ty sau 17h00' ngày 31/10/2025 sẽ không hợp lệ.

- Thời gian và địa điểm tiếp nhận phiếu trả giá (Trong giờ hành chính):

+ Từ 07h30' đến 16h30' ngày 31/10/2025 nộp trực tiếp tại Trụ sở UBND xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa và trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa.

+ Hoặc nộp qua đường bưu chính tới Trụ sở công ty đấu giá hợp danh số 5 – Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa (Số 126 Triệu Quốc Đạt, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) (bằng chuyển phát nhanh có báo phát) nhận trong giờ hành chính và trước 16h30' ngày 31/10/2025. Bên ngoài phong bì đựng phiếu trả giá ghi rõ nội dung: Họ tên người tham gia đấu giá; phiếu trả giá đấu giá QSDĐ tại xã Quảng Bình.

+ Thời điểm kết thúc nhận phiếu trả giá và niêm phong thùng đựng phiếu trả giá: 16 giờ 30 phút ngày 31/10/2025.

- Thời gian, địa điểm tổ chức Buổi công bố giá: Vào hồi 07h30' ngày 05/11/2025 – Thứ 4 tại Hội trường UBND xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa.

- Thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ:

Số điện thoại: 0237.3511969 (Liên hệ trong giờ hành chính); Email: daugiaso5quocgia.thanhhoa@gmail.com.

- Kính đề nghị Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa đăng tải thông tin này trên cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- Công ĐG tài sản quốc gia – Bộ Tư pháp;
- VP UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Báo và Đài phát thanh truyền hình Thanh Hóa (đăng Q/C);
- UBND xã Quảng Bình (N/Y);
- Người tham gia đấu giá;
- Lưu VT

TRƯỞNG CHI NHÁNH



Kiều Thị Lan

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 10 năm 2025

PHỤ LỤC

Chi tiết diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá Quyền sử dụng đất ở tại MBQH kèm theo quyết định số 5643/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 Khu dân cư thôn 14, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa)

(Kèm theo Thông báo số: 165/2025/CNTH-TB ngày 16/10/2025
của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa)

STT	Ký hiệu lô đất	Diện tích/01 lô đất (m2)	Giá khởi điểm để đấu giá (đồng/01 m2)	Thành tiền (đồng/01 lô đất)	Tiền hồ sơ (đồng/01 hồ sơ)	Tiền đặt trước (đồng/01 hồ sơ/01 lô đất)
1	LKA:15	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
2	LKA:18	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
3	LKA:19	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
4	LKA:20	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
5	LKA:21	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
6	LKA:22	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
7	LKA:23	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
8	LKA:24	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
9	LKA:25	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
10	LKB:31	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
11	LKB:32	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
12	LKB:33	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
13	LKB:35	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
14	LKB:37	110,0	7.920.000	871.200.000	100.000	174.240.000
15	LKB:38	110,0	7.920.000	871.200.000	100.000	174.240.000
16	LKB:39	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
17	LKB:40	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
18	LKB:41	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
19	LKB:42	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
20	LKB:43	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
21	LKB:44	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
22	LKB:45	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
23	LKB:46	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
24	LKB:47	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
25	LKB:49	110,0	7.200.000	792.000.000	100.000	158.400.000
26	BT:02	300,0	7.200.000	2.160.000.000	200.000	432.000.000
27	BT:03	300,0	7.200.000	2.160.000.000	200.000	432.000.000
28	BT:04	295,5	8.640.000	2.553.120.000	200.000	510.624.000

29	BT:05	295,5	8.640.000	2.553.120.000	200.000	510.624.000
30	BT:06	300,0	7.200.000	2.160.000.000	200.000	432.000.000
31	BT:07	300,0	7.200.000	2.160.000.000	200.000	432.000.000
32	BT:08	300,0	7.200.000	2.160.000.000	200.000	432.000.000
33	BT:09	300,0	7.200.000	2.160.000.000	200.000	432.000.000
34	BT:10	300,0	7.200.000	2.160.000.000	200.000	432.000.000
35	BT:11	300,0	7.200.000	2.160.000.000	200.000	432.000.000
36	BT:12	300,0	7.200.000	2.160.000.000	200.000	432.000.000
37	BT:13	300,0	7.200.000	2.160.000.000	200.000	432.000.000
38	BT:14	295,5	8.640.000	2.553.120.000	200.000	510.624.000
Tổng 38 lô đất		6.636,5		49.217.760.000		9.843.552.000